

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



## CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG (PV OIL VŨNG ÁNG)

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2803 000416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà  
Tĩnh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 02/7/2010)*

### **☞ Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên : Ông Bùi Đức Duy

Chức vụ : Kế toán trưởng

Điện thoại : (84-393) 692 888

Fax: (84-393) 692 999

**MỤC LỤC**

<b>I. Lịch sử hoạt động của Công ty:</b> .....	<b>4</b>
1. Những sự kiện quan trọng:.....	4
2. Quá trình phát triển .....	4
3. Định hướng phát triển .....	8
<b>II. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b> .....	<b>8</b>
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010 .....	8
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch .....	8
3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai .....	9
<b>III. Báo cáo của Ban Giám đốc</b> .....	<b>10</b>
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	10
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	12
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được .....	13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
<b>IV. Báo cáo tài chính</b> .....	<b>13</b>
<b>V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán</b> .....	<b>13</b>
1. Kiểm toán độc lập .....	13
2. Kiểm toán nội bộ .....	14
<b>VI. Các công ty có liên quan</b> .....	<b>14</b>
1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của tổ chức, công ty .....	14
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ .....	14
3. Tình hình đầu tư vào các công ty liên quan .....	14
4. Tóm tắt tình hình hoạt động tài chính của các công ty liên quan.....	14
<b>VII. Tổ chức và nhân sự</b> .....	<b>15</b>
1. Cơ cấu tổ chức của công ty .....	15
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành: .....	16
3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm 2010 .....	25
4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc.....	25
5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:.....	25
6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng. .	27
<b>VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty</b> .....	<b>27</b>
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	27
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông .....	33



### DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2010.....	9
Bảng 2.	Các chỉ số tài chính .....	10
Bảng 3.	Giá trị sổ sách (31/12/2010) .....	11
Bảng 4.	Thay đổi của cổ đông lớn.....	11
Bảng 5.	Phân loại trái phiếu lưu hành trong năm 2010 .....	12
Bảng 6.	Phân loại cổ phiếu .....	12
Bảng 7.	Phân loại lao động.....	25
Bảng 8.	Thành viên và cơ cấu HĐQT, Ban kiểm soát .....	27
Bảng 9.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và những người liên quan.....	32
Bảng 10.	Thông tin và cơ cấu cổ đông Nhà nước .....	33
Bảng 11.	Thông tin và cổ đông lớn .....	33
Bảng 12.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	34
Bảng 13.	Cổ đông nước ngoài là cá nhân .....	34
Bảng 14.	Cổ đông nước ngoài là tổ chức .....	34

### DANH MỤC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.....	35
PHỤ LỤC II.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	39
PHỤ LỤC III.	BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ.....	40
PHỤ LỤC IV.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010.....	42
PHỤ LỤC V.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN .....	Error! Bookmark not defined.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng

### Năm 2010

#### I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

##### 1. Những sự kiện quan trọng:

###### 1.1 Việc thành lập:

- Ngày 20/07/2007, Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2803 000416, với vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng với cổ đông sáng lập là các Công ty, đơn vị trong ngành Dầu khí và các tổ chức khác.
- Tháng 05/2008, Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng với thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1 số 2803 000416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp, thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty, thay đổi danh sách cổ đông sáng lập.
- Ngày 13/08/2009 Công ty chuyển trụ sở về Hà Nội nên đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 2 do Sở KHĐT Hà Tĩnh cấp số 2803 000416, thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi tên cổ đông sáng lập.
- Ngày 22/03/2010 Công ty thay đổi Tổng giám đốc làm đại diện, tắt viết tắt từ VPC sang PV Oil Vũng Áng nên đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 3 do Sở KHĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp số 2803 000416.
- Ngày 02/07/2010 đăng ký thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 4 do Sở KHĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp số 2803 000416, thay đổi địa điểm trụ sở công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tên viết tắt của Công ty

###### 1.2 Niêm yết

POV được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận niêm yết kể từ ngày 23/9/2010 và chính thức giao dịch kể từ ngày 23/9/2010.

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: POV
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện nay: 10.000.000 cổ phiếu

##### 2. Quá trình phát triển

###### 2.1 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thành lập theo Nghị quyết số 1625/NQ-DKVN ngày 29/5/2007 của Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 100 tỷ đồng. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của các cổ đông như sau:

- Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh: 20%;

**Comment [h1]:** bổ sung thêm một số công trình tiêu biểu mà cty đã thực hiện



- Công ty TNHH một thành viên chế biến và kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ (nay là Tổng Công ty Dầu Việt Nam- PVOil): 25%;
- Cảng Hà Tĩnh: 15%;
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc 10%;
- CBCNV Công ty và của các cổ đông sáng lập khác chiếm 30%.

Comment [I2]: Tên đầy đủ

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng xác định nhiệm vụ quan trọng của Công ty là kinh doanh hiệu quả việc cung ứng xăng dầu trên địa bàn Hà Tĩnh và các vùng phụ cận với các sản phẩm xăng dầu; dịch vụ tồn chứa xăng dầu; vận chuyển xăng dầu; cho thuê kho, cảng xăng xuất nhập xăng dầu – LPG. Đồng thời bao tiêu sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất; tồn chứa, dự trữ xăng dầu theo chiến lược của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Hiện nay, khu vực Bắc Trung Bộ đang phát triển kinh tế, xã hội với tốc độ cao, đặc biệt là khai thác các tiềm năng về lâm sản, khoáng sản và hải sản. Đây là những hoạt động có liên quan rất mật thiết đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Hơn nữa, Hà Tĩnh đang xúc tiến các dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện, phiôi thép, luyện thép, gạch men. Do đó, thị trường cho PV OIL VŨNG ÁNG có nhiều tiềm năng.

Để chủ động trong kinh doanh và bảo đảm phát triển bền vững, PV OIL VŨNG ÁNG xác định phải xây dựng hệ thống kho cảng xăng dầu của riêng Công ty. Hiện tại, Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng:

- Tổng kho xăng dầu với sức chứa 110.000 m<sup>3</sup> trên diện tích 08 ha

Trong đó:

- Giai đoạn I (2007-2009): xây dựng kho chứa 60.000 m<sup>3</sup>
- Giai đoạn II (2012 - 2013): xây dựng kho chứa 50.000 m<sup>3</sup>
- Một cầu cảng có thể tiếp nhận tàu xuất nhập xăng dầu 15.000 DWT tại Phía Bắc bến số 1 - Cảng Vũng Áng - huyện Kỳ Anh - tỉnh Hà Tĩnh.

Tổng kho Xăng dầu tại Khu bờ biển phía Bắc Bến số 1 – Cảng Vũng Áng khi đi vào hoạt động sẽ đáp ứng một phần nhu cầu về tiêu thụ xăng dầu và sản phẩm hoá dầu cho các tỉnh Khu vực Bắc Trung Bộ và tham gia cung ứng cho thị trường xăng dầu của CHDCND Lào. Mặt khác, Công ty cũng có phương án mua hàng tại các kho cảng đầu mối của các doanh nghiệp khác, ví dụ như cụm kho Nghi Hương- Bến Thủy của Công ty xăng dầu Nghệ An nhằm ứng phó kịp thời trong các tình huống liên quan đến thiếu hụt nguồn cung.

Kho cảng xăng dầu Vũng Áng sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng sẽ là kho lớn nhất khu vực Bắc Trung Bộ (theo qui hoạch phát triển sau năm 2015) và sẽ có đóng góp tích cực về bảo đảm nguồn xăng dầu cho tỉnh Hà Tĩnh và các vùng phụ cận.

Ngoài ra, để tiêu thụ, kinh doanh xăng dầu, dần dần phát triển thị trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận, Công ty đã tiến hành xin cấp phép đầu tư, xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu; hàng năm nộp ngân sách cho tỉnh Hà Tĩnh hàng trăm tỷ đồng.



❖ Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng luôn đặt mục tiêu hoạt động kinh doanh hiệu quả, qua đó đảm bảo việc cung ứng xăng dầu cho hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và vùng phụ cận, đồng thời mang lại lợi ích tối ưu cho các thành viên góp vốn.

## 2.2 Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh xăng dầu, tồn chứa xăng dầu;
- Vận chuyển xăng dầu;
- Cho thuê kho cảng xăng dầu;
- Kinh doanh khí hóa lỏng (LPG).

## 2.3 Tình hình hoạt động

### Sản phẩm dịch vụ chính

**A. Dịch vụ cho thuê kho tồn chứa xăng dầu, cho thuê cảng xuất nhập xăng dầu, thuê ô tô vận chuyển xăng dầu.**

**Khi Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng đi vào hoạt động, PV Oil Vũng Áng sẽ cung cấp đồng bộ các dịch vụ liên quan đến kho, cảng như sau:**

**- Về dịch vụ cho thuê tồn chứa xăng dầu:**

Tổng sức chứa khu bể chứa Kho xăng dầu Vũng Áng là 60.000 m<sup>3</sup>. Phân bố sức chứa cụ thể cho mỗi loại hàng như sau:

- Xăng Mogas 90: 01 bể x 5.000m<sup>3</sup> = 5.000 m<sup>3</sup>
- Xăng Mogas 92: 02 bể x 5.000m<sup>3</sup> = 10.000 m<sup>3</sup>
- Xăng Mogas 95: 01 bể x 5.000m<sup>3</sup> = 5.000 m<sup>3</sup>
- Diesel: 02 bể x 15.000m<sup>3</sup> = 30.000 m<sup>3</sup>
- Mazút: 01 bể x 5.000m<sup>3</sup> = 5.000 m<sup>3</sup>
- Dầu lửa 01 bể x 5.000m<sup>3</sup> = 5.000 m<sup>3</sup>

Hệ thống công nghệ kho xăng dầu bao gồm các hạng mục chính sau:

1. Cầu cảng 15.000DWT để nhập, xuất xăng dầu: Gồm 5 họng nhập và tuyến ống nhập loại 14” và 10”, trong đó 02 ống nhập xăng, 01 ống nhập dầu DO, 01 ống nhập dầu FO 01 ống nhập dầu KO từ tàu có tải trọng đến 15.000 DWT.
2. Trạm bơm dầu: Gồm 13 máy bơm dầu trong đó có 08 máy bơm công suất mỗi máy bơm là 80m<sup>3</sup>/h để xuất bộ cho ô tô xi téc và 05 máy bơm công suất mỗi máy bơm là 200m<sup>3</sup>/h để xuất thủy cho tàu. Máy bơm có tác dụng dự phòng cho nhau.
3. Nhà đóng dầu ô tô xitéc: Gồm 6 cần xuất dầu loại 4” cùng hệ thống đo lường điều khiển trong đó có 02 cần xuất xăng, 02 cần xuất diesel, 01 cần xuất mazút và 01 cần xuất dầu lửa.
4. Hệ thống đường ống công nghệ nối kết các hạng mục trên.



Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng được thiết kế hiện đại, đồng bộ, đảm bảo sự vận hành thông suốt và liên tục đồng thời an toàn về cháy nổ và ô nhiễm môi trường khi đưa vào vận hành tại tất cả các khâu. Cụ thể:

- **Nhập:**

Nhiên liệu được nhập vào kho theo đường thủy qua cảng 15.000DWT và 3.000DWT từ tàu dầu bằng máy bơm có trên tàu và hệ thống ống dẫn công nghệ tới khu bể gồm 01 ống 14” (nhập FO) và 04 ống 10” (nhập xăng, diesel, KO). Lưu lượng nhập kho từ 250-300 m<sup>3</sup>/h.

- **Tồn chứa:**

Nhiên liệu được tồn chứa trong các bể đặt trong kho. Các bể xăng có bố trí phao chống bay hơi lắp đặt bên trong bể để giảm hao hụt nhập, tồn chứa. Các bể có bố trí van thở. Các thông số của bồn bể như mức dầu trong bể, nhiệt độ dầu, lượng nước... được đo đạc thủ công và sau này ở giai đoạn hai sẽ được cập nhật thường xuyên bằng hệ thống tự động hoá của kho.

- **Xuất:**

Nhiên liệu từ bể chứa trong kho được xuất cho tàu, xà lan và ô tô xitéc bằng máy bơm tại trạm bơm dầu.

Bơm xuất cho tàu dầu, xà lan bằng máy bơm có lưu lượng Q=200 m<sup>3</sup>/h. Kiểm soát lượng hàng xuất bằng hệ thống lưu lượng kế.

Bơm xuất cho ô tô xitéc bằng máy bơm có lưu lượng Q=80 m<sup>3</sup>/h. Lượng hàng xuất ô tô xitéc cũng được kiểm soát bằng hệ thống lượng kế.

Có thể điều khiển xuất hàng bằng hệ thống tự động hoá. Thông tin lượng hàng xuất được đưa về trung tâm điều khiển và ngược lại, từ trung tâm có thể vận hành máy bơm, đóng mở van để xuất hàng theo lượng định trước. Vấn đề tự động hoá sẽ được đầu tư vào giai đoạn sau

- **Cho thuê cảng xuất nhập khẩu xăng dầu:**

Cùng với hệ thống tổng kho xăng dầu Vũng Áng, Công ty đã triển khai xây dựng cảng cho tàu trọng tải 15.000 DWT và 3.000 DWT. Hệ thống cảng gồm 2 trụ va cho tàu 15.000 DWT, 2 trụ va cho tàu 3.000 DWT. Toàn bến có 4 trụ neo lái và neo mũi cho cả hai loại tàu.

Với địa điểm thuận lợi về vận chuyển xăng dầu theo đường biển, đường bộ (QL1A, Đường Hồ Chí Minh, QL12...) để cung ứng ngay cho khu công nghiệp Vũng Áng- nơi tập trung nhiều dự án lớn (các nhà máy luyện cán thép, vật liệu xây dựng...) và các tàu hàng ra vào cho các nhu cầu khác ở khu vực Hà Tĩnh, các tỉnh Bắc Trung Bộ và Lào, Công ty dự kiến sẽ triển khai được hiệu quả dịch vụ cho thuê cảng bao gồm dịch vụ kho bãi, giao nhận, bốc xếp

- **Kinh doanh xăng dầu, tồn chứa xăng dầu**

- Dầu các loại: DO, FO, KO

- Xăng các loại: A92, A95, A90

Hiện nay, Công ty đã xây dựng mối quan hệ với các khách hàng tiêu thụ trực tiếp là các Công ty công nghiệp tiêu thụ xăng dầu lớn như nhà máy nhiệt điện, luyện kim.... Bên cạnh đó, Công ty đã sẽ đẩy mạnh hoạt động bán buôn, bán lẻ các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn Hà Tĩnh.. Công ty đang triển khai thêm 5 cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại những địa điểm thuận lợi như cảng Formusa, dọc quốc lộ 1A nhằm mở rộng mạng lưới tiêu thụ.



Nhìn chung, nguồn cung cấp xăng dầu cho Công ty khá ổn định, Công ty sẽ được ưu tiên nhận nguồn hàng từ nhà máy lọc dầu Dung Quất và từ năm 2012, sẽ có sản phẩm của Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn. Ngoài ra, Công ty cũng ký hợp đồng với một số nhà cung cấp xăng dầu từ Singapore để đảm bảo nguồn cung cấp thường xuyên và ổn định

### 3. Định hướng phát triển

#### Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Hoàn tất việc xây dựng và đưa Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng đi vào vận hành trong quý III/2010.
- Phát triển mô hình địa điểm kinh doanh trực thuộc Công ty theo hướng phân vùng thị trường trọng điểm xăng dầu gồm 4 vùng :
  - o Vùng 1: Thị trường từ Thanh Hóa đến Nghệ An;
  - o Vùng 2: Thị trường Hà Tĩnh, đặc biệt là khu kinh tế Vũng Áng.
  - o Vùng 3: Thị trường từ Quảng Bình đến Huế;
  - o Vùng 4: Thị trường CHDCND Lào (Cung cấp nguồn hàng cho chi nhánh Tổng công ty đang hoạt động tại Lào);
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cửa hàng buôn bán xăng dầu; Công ty sẽ lựa chọn địa điểm thích hợp để thuê lại, đầu tư và đưa vào hoạt động 05 Cửa hàng Xăng dầu quy mô vừa tại Hà Tĩnh trong năm 2010.
- Đầu tư mua sắm xe tec chở xăng dầu trong năm 2010 nhằm thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa nội bộ của Công ty và bước đầu phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hóa bên ngoài.
- Phát triển các khách hàng tiêu thụ trực tiếp (chú trọng khách hàng công nghiệp tiêu thụ lớn như: Nhiệt điện, luyện kim...) và khách hàng bán buôn qua hệ thống bán lẻ.
- Cân đối lượng hàng để cho thuê kho xăng dầu.
- Cho thuê cảng chuyên dụng xuất nhập xăng dầu – LPG.
- Phát triển theo hướng phát huy nội lực, tận dụng các nguồn lực ưu đãi từ Tổng Công ty Dầu Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài ngành nhằm nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường.

Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành, đào tạo và phát triển đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn để nhanh chóng làm chủ công nghệ, có tác phong công nghiệp, tinh thần phục vụ nhiệt tình và tính kỷ luật cao.

#### Báo cáo của Hội đồng quản trị

##### Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010

Doanh thu của Công ty năm 2010 đạt gần 197 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế lỗ 1,44 tỷ đồng, do trong năm 2010 Công ty mới hoạt động được 02 tháng, lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ còn thấp chưa đủ bù đắp cho chi phí.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch



**Bảng 1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2010**

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2009 (triệu đồng)	KẾ HOẠCH 2010 (triệu đồng)	THỰC HIỆN 2010 (triệu đồng)	TỶ LỆ 2010/2009	TỶ LỆ THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH 2010
1	Doanh thu	0		197.564		
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(-1.404)		(-1.442)		
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0		0		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(-1.404)		(-1.442)		

#### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

##### Triển vọng phát triển của ngành

Với mục tiêu bắt kịp với tiến trình phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, duy trì ổn định về chính trị, cải tổ nền kinh tế và chính sách ưu đãi của các nhà đầu tư nước ngoài của chính phủ Việt Nam, xu hướng tăng trưởng tiếp trong những năm tiếp theo. Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu đáp ứng cho nhu cầu về công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, giao thông vận tải và tiêu dùng .v.v... , hiện chưa có nguồn năng lượng nào có thể thay thế hữu hiệu cho loại nhiên liệu này nên dự báo nhu cầu xăng dầu cho những năm tới sẽ tiếp tục gia tăng.

Kho cảng xăng dầu tại Vũng Áng đi vào hoạt động sẽ đáp ứng yêu cầu về kho cảng tiếp nhận đầu mối cho khu vực Bắc Trung Bộ nói chung và trực tiếp cung cấp xăng dầu cho Hà Tĩnh nói riêng.

Khu vực Bắc Trung Bộ và tỉnh Hà Tĩnh đang trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và có nhiều khởi sắc. Sự phát triển nhanh các ngành công nghiệp khai thác Khoáng sản, lâm sản, thủy hải sản cùng với Cảng Vũng Áng và khu công nghiệp Vũng Áng là điểm sáng trong bức tranh phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Hiện nay, Hà Tĩnh đang xúc tiến các dự án đầu tư như nhà máy nhiệt điện, phôi thép, luyện thép, gạch men... là thị trường gia tăng mức tiêu thụ xăng dầu và giai đoạn 2009-2015 có bước đột biến về tiêu thụ dầu mazút để đốt lò. Bên cạnh đó, xăng dầu nhiên liệu tiêu thụ ở Hà Tĩnh cũng gia tăng đáng kể với lưu lượng xe ô tô qua lại Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh là rất lớn. Ngoài ra các tuyến đường ngang nối từ Quốc lộ 1 lên đường Hồ Chí Minh và thông sang Lào cũng được cải tạo, nâng cấp để vận tải hàng hoá và hành khách. Nghề cá ở Hà Tĩnh cũng phát triển khá ổn định, tiêu thụ nhiều dầu diesel cho tàu thuyền đánh bắt cá. Xăng dầu phục vụ khai thác gỗ, xây dựng và tưới tiêu trong nông lâm nghiệp còn ít so với các tỉnh thành phố khác.

Do đó, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ở tất cả các ngành nghề tại Hà Tĩnh được dự báo sẽ gia tăng đáng kể.

Trong “Điều chỉnh qui hoạch phát triển hệ thống kho xăng dầu trên phạm vi cả nước trong năm 2010 và định hướng đến năm 2020”, phần dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu do nhóm chuyên gia năng lượng của Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và đầu tư thực hiện.

**Bảng 3. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tại khu vực Bắc Trung Bộ**

TT	Loại nhiên liệu	Nhu cầu (m3)		
		2011	2015	2020
1	Xăng	530.300	701.700	1.071.200
2	Diesel	727.600	975.700	1.488.100
3	Mazút	170.000	220.000	300.000
4	Dầu lửa	19.400	20.300	25.200
5	Jet A1	26.000	43.300	71.300
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.473.300</b>	<b>1.960.000</b>	<b>2.949.800</b>

Nguồn: Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng cung cấp

## II. Báo cáo của Ban Giám đốc

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

#### 1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

**Bảng 2. Các chỉ số tài chính**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009	2010
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	112,6	1,89	0,98
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	84,34	1,89	0,87
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
2.1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	0,67%	38,04%	0,77%
2.2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	0,67%	61,3%	330%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-	7,4
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	-	-	0,46
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
4.1	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	-	-	(-0,7)%
4.2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,283	(-1,404%)	(-1,442%)
4.3	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,39%	(-0,8%)	(-0,33%)

4.4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-	1,9
-----	---	---	---	---	-----

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, 2010)

**1.2 Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh**

**1.3 Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)**

Giải trình:

- Doanh thu tăng đột biến (nếu có)
- Chi phí và khoản mục chi phí tăng đột biến (nếu có)
- Lợi nhuận tăng đột biến (nếu có)
- Tài sản tăng đột biến (nếu có)
- Nợ tăng đột biến (nếu có)
- Các sự kiện khác

**1.4 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010**

**Bảng 3. Giá trị sổ sách (31/12/2010)**

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Giá trị sổ sách tại 31/12/2010
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>428.800.500.783</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	224.412.043.794
1.2	Tài sản dài hạn	204.388.456.989
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>428.800.500.783</b>
2.1	Nợ phải trả	330.251.156.856
2.2	Vốn chủ sở hữu	98.549.343.927

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010)

**1.5 Những thay đổi về vốn cổ đông cổ đông lớn**

**Bảng 4. Thay đổi của cổ đông lớn**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu 1/1/2010		Số cổ phiếu sở hữu 31/12/2010		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng)

**1.6 Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại**

**Bảng 5. Phân loại trái phiếu lưu hành trong năm 2010**

STT	Loại trái phiếu	Số lượng trái phiếu đang lưu hành
1	Trái phiếu có thể chuyển đổi	
2	Trái phiếu không thể chuyển đổi	
3	.....	
<b>4</b>	<b>Tổng cộng</b>	

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

**1.7 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại**

**Bảng 6. Phân loại cổ phiếu**

STT	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu quỹ	Tổng số lượng cổ phiếu
1	Cổ phiếu phổ thông			
2	Cổ phiếu ưu đãi cổ tức			
3	Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết			
<b>4</b>	<b>Tổng cộng</b>			

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

**1.8 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn**

Không

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**2.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây**

**2.2 Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).**

Hiện công ty đang thực hiện kinh doanh tại Tổng kho xăng dầu Vũng Áng:

Với sự cố gắng của toàn thể CBCNV Công ty, và được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao, kịp thời của các cấp lãnh đạo, trong năm 2010 Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng đã đạt được những thành công nhất định như:

- Đối với dự án xây dựng Tổng kho xăng dầu Vũng Áng, công ty đã hết sức chú trọng đến công tác giám sát công trình, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ phân đấu hoàn thành kế hoạch đưa vào khai thác sử dụng, đồng thời hoàn thiện hồ sơ quản lý chất lượng và hồ sơ bàn giao, thanh quyết toán công trình.
- Ngày 24/10/2010 Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng đã tổ chức thành công lễ đón nhận chuyển tàu đầu tiên nhập cảng vào Tổng kho xăng dầu Vũng Áng để vận hành thử công nghệ và từng bước ổn định, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đến thời điểm hiện tại công ty đã có 03 cửa hàng hoạt động kinh gồm Cửa hàng xăng dầu Bắc Nghèn, cửa hàng xăng dầu Kỳ Đồng và cửa hàng xăng dầu Mai Phụ. Song



song với đó tiến hành đầu tư xây dựng, sửa chữa các dự án cửa hàng xăng dầu Kỳ Văn, Kỳ Thịnh để đưa vào hoạt động sớm nhất.

- Ký hợp đồng đại lý tiêu thụ xăng dầu trên khu vực Miền Trung gồm các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An sản lượng hàng tháng đạt từ 4.000 – 7.000 m<sup>3</sup> xăng dầu.

Theo dự kiến, hiệu quả kinh tế các dự án đầu tư hiện có của công ty sẽ đảm bảo hiệu quả kinh tế dài hạn, đảm bảo kế hoạch 5 năm, 10 năm theo các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của Công ty.

### **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

#### **3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Kiên toàn bộ máy quản lý, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Tổng công ty.

Đưa cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 23/9/2010.

#### **3.2 Các biện pháp kiểm soát:**

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

## **III. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

- ✓ Bảng cân đối kế toán tại 31/12/2010: Xem phụ lục 01 gửi kèm
- ✓ Báo cáo kết quả kinh doanh 2010: Xem phụ lục 02 gửi kèm
- ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại 31/12/2010: Xem phụ lục 03 gửi kèm
- ✓ Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2010: Xem phụ lục 04 gửi kèm
- ✓ Báo cáo kiểm toán năm 2010: Xem phụ lục 04 gửi kèm

## **IV. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

### **1. Kiểm toán độc lập**

#### **1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập:**

**Tên Công ty: CÔNG TY TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam**

Địa chỉ: Số 45, lô 06 đường Trung Yên 14 – khu đô thị Trung Yên – Phường Trung Hòa – quận Cầu Giấy- Hà Nội

Điện thoại: 04.33783 3911

Fax: 04.3783 3914

Website: [www.pkf.com.vn](http://www.pkf.com.vn)

#### **1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập**

#### **Cơ sở để đưa ra ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế được thừa nhận tại Việt Nam. Các chuẩn mực



này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Để đánh giá rủi ro, chúng tôi thực hiện xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp. Việc xem xét này, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hiện hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị. Công việc kiểm toán của chúng tôi cũng bao gồm việc đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày trên Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế kiểm toán nêu trên đến các chỉ tiêu được trình bày trên báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### **1.3 Các nhận xét đặc biệt: không có.**

### **2. Kiểm toán nội bộ**

#### **2.1 Ý kiến kiểm toán nội bộ:**

Không có

#### **2.2 Các nhận xét đặc biệt:**

Không có

### **V. Các công ty có liên quan**

#### **1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của tổ chức, công ty**

Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên

#### **2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ**

Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên

#### **3. Tình hình đầu tư vào các công ty liên quan**

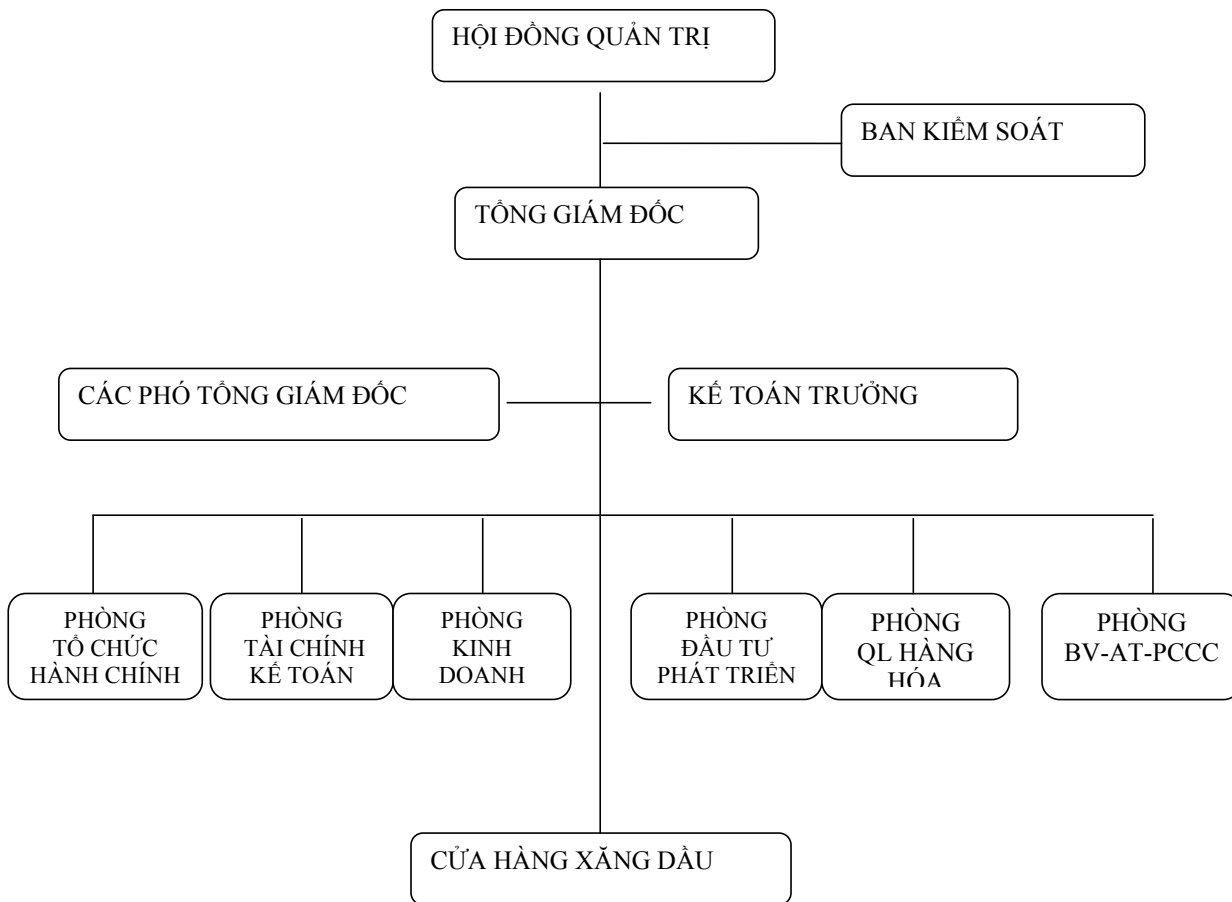
Không có

#### **4. Tóm tắt tình hình hoạt động tài chính của các công ty liên quan**

Không có

**VI. Tổ chức và nhân sự**

**1. Cơ cấu tổ chức của công ty**



**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:****3. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng****Bảng 10. Danh sách HĐQT, Ban giám đốc, BKS, Kế toán trưởng Công ty**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Hồng Long	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Trung Kiên	Tổng giám đốc - Ủy viên HĐQT
3	Trịnh Kim Nhạc	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Nga	Ủy viên HĐQT
5	Phạm Tô Văn	Ủy viên HĐQT
6	Nguyễn Thái Hòa	Phó Tổng giám đốc
7	Nguyễn Văn Hằng	Trưởng ban kiểm soát
8	Bùi Đức Duy	Kế toán trưởng

**3.1 Hội đồng quản trị****3.1.1 Ông Đình Hồng Long- Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

- Giới tính                      Nam
- Ngày sinh                    18 tháng 02 năm 1961
- Quốc tịch                    Việt Nam
- Dân tộc                      Kinh
- Quê quán                    Sơn Hòa - Hương Sơn - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú        SN 34 đường Ngô Tất Tố - P. Trung Đô - TP. Vinh - Nghệ An
- Số CMND                    180140691 cấp ngày 22/5/2010 tại CA Nghệ An
- Trình độ văn hoá         10/10
- Trình độ chuyên môn    Kỹ sư điện tàu biển
- Quá trình công tác:
  - + Từ T4/1987 đến T6/1988: Thợ điện xưởng công ty vận tải sông biển Nghệ Tĩnh, TP Vinh, Nghệ Tĩnh
  - + Từ T7/1988 đến T11/1991: Thợ điện tàu biển công ty vận tải sông biển Nghệ Tĩnh.
  - + Từ T12/1991 đến T5/1992: Thợ điện tàu Công ty vận tải sông biển và thương mại Hà Tĩnh, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.





- + Từ T6/1992 đến T3/1999: Điện trưởng tàu biển Công ty vận tải biển và thương mại Hà Tĩnh
- + Từ T4/1999 đến T12/2000: Phòng kỹ thuật Công ty vận tải biển và thương mại Hà Tĩnh
- + Từ T1/2001 đến T12/2003: Xưởng trưởng xưởng cơ khí Công ty vận tải biển và thương mại Hà Tĩnh
- + Từ T1/2004 đến T12/2006: Phó phòng Kỹ thuật vật tư Cảng Hà Tĩnh
- + Từ T1/2004 đến T7/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Cảng Hà Tĩnh
- + Từ T8/2007 đến T3/2010: Tổng giám đốc Công ty CP xăng dầu dầu khí Vũng Áng
- + Từ T4/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xăng dầu dầu khí Vũng Áng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần.
  - + Sở hữu đại diện Tổng Công ty Dầu Việt Nam: 3.150.000 cổ phần.
  - + Những người có liên quan:
    - Con : không có cổ phần .
    - Vợ : không có cổ phần
    - Anh, chị, em : không có cổ phần .
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **3.1.2 Ông Nguyễn Trung Kiên- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29 tháng 10 năm 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Xuân Trường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Thành Phố Vinh, Nghệ An
- Số CMND: 273250913 cấp ngày 01/6/2009 tại C.A Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác



- + Từ T8/2001 đến T10/2001: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Vũng Tàu.
- + Từ 11/2001 đến T7/2002: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
- + Từ T8/2002 đến T6/2004: Phụ trách Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
- + Từ T7/2004 đến T12/2004: Phó phòng phụ trách Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
- + Từ T1/2005 đến T4/2007: Trưởng phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
- + Từ T5/2007 đến T8/2009: Phó giám đốc Xí nghiệp xăng dầu dầu khí Tây Ninh.
- + Từ T9/2009 đến T3/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng.
- + Từ T4/2010 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- + Sở hữu đại diện Tổng Công ty Dầu Việt Nam: 2.500.000 cổ phần.
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **3.1.3 Ông Trịnh Kim Nhạc- Ủy viên Hội đồng quản trị:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17 tháng 10 năm 1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cam Thượng – Ban Vi – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng 209 nhà 36 Hai Bà Trưng –Hoàn Kiếm –Hà Nội
- Số CMND: 010424137 cấp ngày 1/9/2008 tại CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10



- Trình độ chuyên môn      Kỹ sư cơ khí động lực
- Quá trình công tác
- + Tháng 5/1985 : Tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa Hà Nội .
- + Từ T1/1986 đến T4/1990 : Cán bộ kỹ thuật-Công ty Vận tải hàng hóa Hà nội .
- + Từ T5/1990 đến T12/1994 : Cán bộ kỹ thuật -Công ty Kinh doanh nước sạch Hà nội .
- + Từ T1/1995 đến T9/1998 : Cán bộ kỹ thuật-Công ty Dầu mỡ nhờn VIDAMO.
- + Từ T10/1998 đến T4/2001 : Phó phòng Kinh doanh -Công ty PDC
- + Từ T5/2001 đến T5/2002 : Trưởng phòng Tổng hợp-XN Kinh doanh sản phẩm dầu miền Bắc thuộc Công ty PDC.
- + Từ T6/2002 đến T12/2003 : Trưởng phòng Tổng hợp-XN xăng dầu Dầu khí Hà nội thuộc Công ty PDC .
- + Từ T1/2004 đến T4/2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Dầu mỡ nhờn và bán lẻ Xăng dầu XN xăng dầu Dầu khí Hà nội thuộc Công ty PDC .
- + Từ T5/2004 đến T2/2006: Phó giám đốc XN Xăng dầu Dầu khí Hà Nội- Công ty PDC
- + Từ T3/2006 đến T3/2007 : Phó giám đốc XN Dầu mỡ nhờn Hà Nội-Công ty PDC .
- + Từ T4/2007 đến T12/2007 : Trưởng phòng Tổ chức-Nhân sự Công ty PDC .
- + Từ T1/2008 đến T6/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức-Nhân sự Công ty PDC .
- + Từ 7/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:      Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:                              Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:      Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- + Sở hữu cá nhân:                              1.983 cổ phần.
- + Sở hữu đại diện nhà nước:                              0 cổ phần.
- + Những người có liên quan:                              0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty:      Không

#### **3.1.4 Ông Nguyễn Văn Nga- Ủy viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính                              Nam
- Ngày sinh                              20 tháng 5 năm 1965
- Quốc tịch                              Việt Nam
- Dân tộc                              Kinh



- Quê quán                               Xã Cẩm Nhượng – Huyện Cẩm Xuyên – Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú                 Tổ 3 – Đường Vũ Quang – Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh
- Số CMND                               183146780 cấp ngày 15/4/1997 tại CA Hà Tĩnh
- Trình độ văn hoá                   10/10
- Trình độ chuyên môn           Thạc sỹ Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
  - + Từ Tháng 10/1983-T3/1988 : Học Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội.
  - + Từ Tháng 11/1988-T12/1991: Nhân viên Kế toán – Công ty Ngoại thương huyện Cẩm xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 01/1992-T6/1992: Nhân viên Kế toán – Công ty METECO Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 7/1992-T3/1993: Kế toán trưởng – Công ty METECO Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 5/1993-T7/1993: Cán bộ – Công ty METECO Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 8/1993-T5/1996: Trưởng phòng Kế toán – Công ty Austinh Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 6/1996-T9/1996: Cán bộ – Công ty khai thác, chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 10/1996-T12/2000: Kế toán trưởng – Công ty khai thác, chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 01/2001-T4/2002: Kế toán trưởng – Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh.
  - + Từ Tháng 5/2002-T4/2003: Phó Giám đốc – Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh.
  - + Tháng 4/2003 - Nay: Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:                Không
- Hành vi vi phạm pháp luật:                                       Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:                    Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- + Sở hữu cá nhân:                         2.200 cổ phần.
- + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh: 1.000.000 cổ phần.
- + Những người có liên quan:        0 cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty:        Không



**3.1.5 Ông Phạm Tô Văn- Ủy viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính Nam
- Ngày sinh 31 tháng 01 năm 1957
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Quê quán
- Địa chỉ thường trú Số 05, Ngõ Phan Chu Trinh, Hà Nội
- Số CMND 011124189 cấp ngày 26/8/2004 tại CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá 10/10
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
  - + Từ 1979 đến 1988: Công ty lương thực Thăng Long – Sở lương thực Hà Nội; Xưởng phim tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà hát kịch Việt Nam.
  - + Từ 1988 đến 1996 : Lao động xuất khẩu tại Đức
  - + Từ 1996 đến 1997: Chuyên viên – Chi nhánh Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí.
  - + Từ 1997 đến 2001: Trưởng phòng TCHC – KHTM, Ban quản lý dự án Hải Phòng – Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí.
  - + Từ 2001 đến T05/2006: Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp 2 – Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí.
  - + Từ T06/2006 đến T05/2007: Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng TCHC Công ty kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc.
  - + Từ 6/2007 đến nay: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TCHC, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 1.983 cổ phần.
- + Sở hữu đại diện Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc: 1.000.000 cổ phần.
- + Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 3.2 Ban kiểm soát:

#### **Bà Nguyễn Văn Hằng – Trưởng ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26 tháng 10 năm 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Long, Nam Đàn, Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: 401/1 Nơ Trang Long, P13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Số CMND: 024371552 cấp ngày 31/3/2005 tại CA TP Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ T10/1984 đến T02/1994: Kế toán Công ty Nông sản thực phẩm Nghệ An
  - + Từ T03/1994 đến T05/1996: Kế toán Công ty Sản xuất-Xuất Nhập Khẩu Việt An
  - + Từ T06/1996 đến T02/1999: Trưởng phòng kế toán Siêu thị MiniMart Vinh và Trung tâm đại lý hàng nhập khẩu - Công ty SX-XNK Việt An.
  - + Từ T03/1999 đến T02/2002: Kế toán Trường PT Hermann Gmeiner Vinh
  - + Từ T03/2002 đến T10/2007: Kế toán Công ty CP Xây dựng số 3 - Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn.
  - + Từ T11/2007 đến T06/2008: Kế toán Công ty TNHH một thành viên Chế biến và kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ (PDC).
  - + Từ T07/2008 đến T01/2009: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp Xăng Dầu Dầu khí Sài Gòn (PV Oil Sài Gòn).
  - + Từ T02/2009 đến nay: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ - Ban Tài Chính Kế toán Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên (PV Oil).
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
  - + Sở hữu đại diện nhà nước: 0 cổ phần.
  - + Những người có liên quan: 0 Cổ phần



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 3.3 Ban Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Thái Hòa- Phó Tổng giám đốc

- Giới tính - Nam
- Ngày sinh - 09 tháng 12 năm 1955
- Quốc tịch - Việt Nam
- Dân tộc - Kinh
- Quê quán - Thạch Phú – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú - Số 31 - Đường Lý Tự Trọng - TP Hà Tĩnh
- Số CMND - 183866669 cấp ngày 26/8/2008 tại C.A Hà Tĩnh
- Trình độ văn hoá - 10/10
- Trình độ chuyên môn - Kỹ sư hóa dầu
- Quá trình công tác
  - + Từ T10/1979 đến T2/1980: Thiếu úy, Kỹ sư - Học viện trường ĐHKQT Quân Sự.
  - + Từ T3/1980 đến T5/1984: Trung úy, Thượng úy - Trợ lý đạn - Lào
  - + Từ T6/1984 đến T5/1991: Phó văn phòng ủy ban KHKT Nghệ Tĩnh
  - + Từ T6/1991 đến T9/1992: Chuyên viên Công ty Meteco Hà Tĩnh
  - + Từ T10/1992 đến T7/1993: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Meteco Hà Tĩnh
  - + Từ T8/1993 đến T5/1996: Trưởng phòng thí nghiệm Công ty Austinh - Hà Tĩnh
  - + Từ T6/1996 đến T12/1999: Phó phòng kỹ thuật Công ty KT, CB và XK Titan Hà Tĩnh
  - + Từ T1/2000 đến T12/2001: Trưởng phòng hóa nghiệm Công ty khoáng sản và TM Hà Tĩnh
  - + Từ T1/2002 đến T12/2003: Cán bộ phòng kỹ thuật Tổng công ty KS và TM Hà Tĩnh
  - + Từ T1/2004 đến T12/2004: Phó giám đốc Công ty Mangan Tổng công ty KS và TM Hà Tĩnh
  - + Từ T1/2005 đến T7/2007: Phó trưởng phòng phân tích KCS Văn phòng Tổng công ty KS và TM Hà Tĩnh
  - + Từ T8/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:



- + Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần.
- + Sở hữu đại diện nhà nước: 0 cổ phần.
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 3.3.4 Kế toán trưởng: Ông Bùi Đức Duy

- Giới tính Nam
- Ngày sinh 11 tháng 01 năm 1979
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Quê quán Đức Thuận – Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú Phòng 230, Chung Cư Tân Phúc, Vinh Tân, TP. Vinh, Nghệ An
- Số CMND 183014096 cấp ngày 05/12/2009 tại CA Hà Tĩnh
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
  - + Từ T9/1998 đến 12/1999: Kế toán trưởng Công ty TNHH hỗ trợ đầu tư và phát triển
  - + Từ T12/1999 đến 08/2003: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty công trình giao thông 510
  - + Từ T8/2003 đến 07/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty công trình giao thông Miền Trung.
  - + Từ T8/2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện nhà nước: 0 cổ phần
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không





**4. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm 2010**

Ngày 18/03/2011 Ông Đinh Hồng Long thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc để tiếp nhận chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị PV Oil Vũng Áng

Ngày 18/03/2010 Ông Nguyễn Trung Kiên giữ chức vụ Tổng giám đốc thay Ông Đinh Hồng Long của Công ty PV Oil Vũng Áng.

**5. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc**

STT	Diễn giải	Số người	Thu nhập bq tháng/người	Tổng thu nhập
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	5		
1	Chủ tịch HĐQT( hưởng lương chuyên trách)	1	19.670.000	236.040.000
2	Ủy viên HĐQT (phụ cấp kiêm nhiệm)	4	2.500.000	120.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	1		
1	Trưởng ban (Phụ cấp kiêm nhiệm)	1	1.500.000	18.000.000
Tổng cộng				

**6. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

**6.1 Số lượng cán bộ, nhân viên**

**Bảng 7. Phân loại lao động**

Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ %
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>		
Trên đại học	2	2,6%
Đại học	22	29,33%
Cao đẳng, Trung cấp	40	53,33%
Lao động phổ thông	13	14,74%
<b>Tổng số</b>	<b>75</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
- Hợp đồng không xác định thời hạn	6	8%
- Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	69	92%
<b>Tổng số</b>	<b>75</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)



## 6. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

### *\* Chính sách đào tạo:*

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

### *\* Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Năm 2008, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 3,5 triệu đồng/ tháng.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

### *\* Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

### *\* Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

**7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.****7.1 Thay đổi Hội đồng quản trị**

Ông Đinh Hồng Long	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 18/03/2010) Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 18/03/2010)
Ông Nguyễn Ngọc Phúc	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 18/03/2010)

**7.2 Thay đổi Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Trung Kiên	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18/03/2010)
Ông Nguyễn Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18/03/2010)

**VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty****1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát****1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát****Bảng 8. Thành viên và cơ cấu HĐQT, Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tính chất công việc
<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Đinh Hồng Long	CT HĐQT	Chuyên trách
2	Nguyễn Văn Nga	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm
3	Trịnh Kim Nhạc	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm
4	Phạm Tô Văn	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm
5	Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm
<b>Ban kiểm soát</b>			
			Kiểm nhiệm
1	Lưu Văn Luyện	Trưởng ban	Miễn nhiệm 31/03/2010
2	Nguyễn Văn Hằng	Trưởng ban	Kiểm nhiệm
3			

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

## 1.2 Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chế độ họp, sinh hoạt theo quy định. Các thành viên HĐQT tại Công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua:

Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng và hoàn thiện các quy trình quản lý chất lượng..

Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT. Cụ thể, trong năm 2010, HĐQT tiến hành .....cuộc họp định kỳ, ..... cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết/quyết định làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-DKVA-HĐQT	01/01/2010	Quyết định về việc áp dụng mức lương tối thiểu chung theo nghị định 97/2009/NĐ-CP
2	02/ GM-DKVA-HĐQT	09/03/2010	Giấy mời họp
3	03/ GM-DKVA-HĐQT	09/02/2010	Về việc phê duyệt kế hoạch bổ sung van
4	04/NQ-ĐHĐCĐ-DKVA	18/03/2010	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường
5	05/NQ-DKVA-HĐQT	18/03/2010	Nghị quyết thông qua một số nội dung liên quan đến công tác tổ chức và hoạt động của Công ty
6	06/NQ-DKVA-HĐQT	18/03/2010	Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty
7	07/ QĐ-DKVA-HĐQT	18/03/2010	Về việc thay đổi tên viết tắt và người đại diện theo pháp luật của PV Oil Vũng Áng
8	08/QĐ-DKVA-HĐQT	19/03/2010	Về việc cử cán bộ quản lý giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty PV Oil Vũng Áng
9	09/QĐ-DKVA-HĐQT	19/03/2010	Về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Trung Kiên giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty PV Oil Vũng Áng
10	10/QĐ-DKVA-HĐQT	19/03/2010	Về việc sửa đổi bổ sung điều 21 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của PV Oil Vũng Áng
11	11/QĐ-DKVA-HĐQT	22/03/2010	Về việc phê duyệt chi định thầu thiết kế cải tạo trụ sở PV Oil Vũng Áng
12	12/QĐ-DKVA-HĐQT	22/03/2010	Về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBQL
13	13/NQ-DKVA-HĐQT	22/03/2010	Về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBQL

14	14/QĐ-DKVA-HĐQT	22/03/2010	Phê duyệt chuyển đổi hình thức đấu thầu gói KĐ -5
15	15/UQ -HĐQT	23/03/2010	Về việc Giấy Ủy quyền
16	16/QĐ-DKVA-HĐQT	23/03/2010	Về việc ban hành quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty
17	17/QĐ-DKVA-HĐQT	29/03/2010	Về việc phê duyệt dự án xây dựng công trình trụ sở văn phòng PV Oil Vũng Áng
18	18/QĐ-DKVA-HĐQT	12/04/2010	Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu và HSMT gói CCMP-3
19	19/QĐ-DKVA-HĐQT	12/04/2010	Về việc phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu trụ sở văn phòng PV Oil Vũng Áng
20	20/QĐ-DKVA-HĐQT	12/04/2010	Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu trụ sở văn phòng PV Oil Vũng Áng
21	22/NQ-DKVA-HĐQT	20/04/2010	Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu trụ sở văn phòng PV Oil Vũng Áng
22	23/QĐ-DKVA-HĐQT	26/04/2010	Về việc phê duyệt bổ sung hợp đồng
23	24/QĐ-DKVA-HĐQT	28/04/2010	Về việc phê duyệt chỉ định thầu giám sát cải tạo trụ sở văn phòng PV Oil Vũng Áng
24	25/NQ-DKVA-HĐQT	04/05/2010	Về việc phê duyệt bổ sung bản vẽ thiết kế thi công và dự toán hạng mục hệ thống thu hồi dầu và mặt bằng công nghệ khí nén
25	26/QĐ-DKVA-HĐQT	07/05/2010	Về việc phê duyệt bổ sung hạn mục hệ thống thu hồi dầu và mặt bằng công nghệ khí nén
26	27/QĐ-DKVA-HĐQT	11/05/2010	Về việc phê duyệt KH đấu thầu và HSMT
27	28/NQ-DKVA-HĐQT	19/05/2010	Về việc đổi hình thức đấu thầu gói TBVP-04 cung cấp thiết bị văn phòng
28	30/QĐ-DKVA-HĐQT	28/05/2010	Về việc chốt danh sách cổ đông để giao dịch CK trên sàn Upcom
29	31/QĐ-DKVA-HĐQT	01/06/2010	Về việc xin ý kiến phân phối 01 tháng lương
30	32/QĐ-DKVA-HĐQT	03/06/2010	Về việc gửi Tổng giám đốc
31	33/QĐ-DKVA-HĐQT	11/06/2010	Về việc phê duyệt kế quả đấu thầu
32	34/UQ-HĐQT	16/06/2010	Giấy Ủy quyền
33	35/TTr-HĐQT	22/06/2010	Về việc phê duyệt các nội dung chuẩn bị hợp HĐQT
34	36/QĐ-DKVA-HĐQT	22/06/2010	Về việc thay đổi, điều chỉnh điều 2.3 của điều lệ tổ chức và hoạt động PV Oil Vũng Áng
35	37/QĐ-DKVA-HĐQT	24/06/2010	Về việc trình duyệt bổ sung thiết bị công nghệ xăng dầu vào HĐ gói CCTB -1
36	39/QĐ-DKVA-HĐQT	19/07/2010	Về việc phê duyệt bổ sung bản vẽ thiết kế thi công và dự toán khắc phục hậu quả con bẫy số 09 năm 2009



37	40/NQ-DKVA-HĐQT	21/07/2010	Về việc thông qua một số nội dung liên quan đến công tác tổ chức và hoạt động của Công ty
38	41/QĐ-DKVA-HĐQT	02/08/2010	Về việc xin cấp mới CMT ND để lưu ký chứng khoán
39	42/QĐ-DKVA-HĐQT	03/08/2010	Về việc đề nghị đăng ký chứng khoán
40	43/DKVA-HĐQT	03/08/2010	Về việc cam kết bầu bổ sung thành viên ba kiểm soát
41	44/DKVA-HĐQT	03/08/2010	Về việc báo cáo quá trình góp vốn
42	45/QĐ-DKVA-HĐQT	03/08/2010	Về việc phê duyệt KH đấu thầu gói thầu cung cấp xe bồn chở xăng dầu
43	46/-DKVA-HĐQT	04/08/2010	Về việc cam kết bổ sung thông tin đối với các cổ đông có ngày cấp ĐKSH quá 15 năm
44	47/DKVA-HĐQT	04/08/2010	Về việc cam kết bổ sung
45	48/BC-HĐQT	05/08/2010	Về việc báo cáo kết quả cuộc họp HĐQT Công ty PV Oil Vũng Áng
46	49/DKVA-HĐQT	06/08/2010	Về việc xác nhận ngày chốt danh sách cổ đông
47	50/DKVA-HĐQT	06/08/2010	Về việc cam kết giao dịch Upcom
48	51/DKVA-HĐQT	06/08/2010	Về việc cam kết bổ sung thông tin đối với các cổ đông chưa xác minh được tính chuẩn xác của TT
49	52/QĐ-DKVA-HĐQT	11/08/2010	Về việc phê duyệt HSMT gói cung cấp xe bồn chở xăng dầu
50	55/QĐ-HĐQT	20/08/2010	Về việc phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán
51	56/DKVA-HĐQT	20/08/2010	Về việc cam kết xây dựng trang web công bố thông tin giao dịch chứng khoán
52	57/DKVA-HĐQT	23/08/2010	Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu
53	58/QĐ-DKVA-HĐQT	25/08/2010	Về việc phê duyệt chỉ định thầu
54	59/DKVA-HĐQT	31/08/2010	Đơn đăng ký giao dịch chứng khoán
55	60/DKVA-HĐQT	31/08/2010	Về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu PV Oil Vũng Áng
56	61/DKVA-HĐQT	09/09/2010	Về việc thông báo ngày chính thức giao dịch chứng khoán lần đầu tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
57	62/QĐ-DKVA-HĐQT	09/09/2010	Về việc phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu gói phao luồng
58	63/QĐ-HĐQT	10/09/2010	Về việc phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu gói thầu giám sát phao luồng
59	64/DKVA-HĐQT	10/09/2010	Giấy ủy quyền gói thầu lắp đặt phao luồng
60	65/QĐ-HĐQT	10/09/2010	Về việc phê duyệt dự toán hạng mục dây

			cấp điện máy phát điện dự phòng
61	66/QĐ-DKVA-HĐQT	23/09/2010	Về việc nâng bậc lương theo ND 205/2004/NĐ – CP cho ông Bùi Đức Duy
62	66/QĐ-DKVA-HĐQT	23/09/2010	Về việc nâng bậc lương theo ND 205/2004/NĐ – CP cho ông Nguyễn Thái Hòa
63	68/QĐ-DKVA-HĐQT	25/09/2010	Về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói cung cấp xe bồn chở xăng dầu
64	69/UQ-HĐQT	25/09/2010	Về việc giấy ủy quyền gói thầu cung cấp xe bồn chở xăng dầu
65	70/QĐ-HĐQT	25/09/2010	Bổ sung hạng mục dây cáp điện máy phát điện dự phòng và gói thầu CCMP-3
66	71/QĐ-HĐQT	10/09/2010	Về việc bổ sung hợp đồng gói LPCC-4
67	72/ DKVA-HĐQT	06/10/2010	Về việc ủy quyền ký hợp đồng gói XL1 cho Tổng giám đốc
68	74/ DKVA-HĐQT	02/11/2010	Về việc báo cáo tình hình quản lý sử dụng đất
69	75/TTr-HĐQT	27/12/2010	Về việc thông báo nội dung hợp HĐQT

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng)

### 1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Không có

### 1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Không có

### 1.5 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

Những nội dung cơ bản hoạt động kiểm soát năm 2010:

*Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:*

- Kiểm soát hoạt động lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, trong quá trình lãnh đạo, giám sát Tổng giám đốc về sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn;
- Kiểm soát việc HĐQT lãnh đạo, giám sát Tổng giám đốc công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

*Thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy quản lý, cụ thể:*

- Kiểm soát hoạt động điều hành, thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Kiểm soát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty;

- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành, thực hiện và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quy chế, quy trình quản lý của công ty...
- Kiểm soát việc thực hiện quy chế phối hợp với HĐQT trong hoạt động điều hành.

**1.6 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

**1.7 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.**

Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.

**1.8 Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

**1.9 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và những người liên quan**

**Bảng 9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và những người liên quan**

STT	Họ và tên	Chức vụ/ mối quan hệ của người liên quan	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Cổ phần nắm giữ	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ		Ghi chú
					Mua	Bán	
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>							
1	Đình Hồng Long	CT HĐQT	0,06	6.000	Không	Không	Bổ nhiệm ngày 18/03/2010
2	Trịnh Kim Nhạc	Uỷ viên HĐQT	0,01983	1.983	Không	Không	
3	Nguyễn Văn Nga	Uỷ viên HĐQT	0,022	2.200	Không	Không	
4	Phạm Tô Văn	Uỷ viên HĐQT	0,01983	1.983	Không	Không	
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>							
1	Nguyễn Văn Hằng	Trưởng ban kiểm soát					
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>							
2	Nguyễn Trung Kiên	Tổng giám đốc	0,038	3.800	Không	Không	Bổ nhiệm ngày 18/03/2010
3	Nguyễn Thái Hòa	Phó Tổng giám đốc	0,04	4.000	Không	Không	
4	Bùi Đức Duy	Kế toán trưởng	0,04	4.000	Không	Không	



(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

**1.10 Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.**

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

**2.1 Cổ đông Nhà nước**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Nhà nước

**Bảng 10. Thông tin và cơ cấu cổ đông Nhà nước**

STT	Cổ đông	Tỷ lệ năm giữ (%)	Cổ phần năm giữ	Thay đổi tỷ lệ năm giữ	
				Mua	Bán
1	TCT Dầu Việt Nam	56,5%	5.650.000	không	Không
2	TCT Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	10%	1.000.000	Không	Không
3	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10%	1.000.000	Không	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

**Bảng 11. Thông tin và cổ đông lớn**

STT	Cổ đông lớn	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	TCT Dầu Việt Nam	Tầng 14 đến 17- Toà nhà Citylight - 45 Võ Thị Sáu - DaKao- Quận 1 - TP HCM		5.650.000	56,5%
2	TCT Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	Số 2 đường Vũ Quang - Tp Hà Tĩnh		1.000.000	10%
3	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	Tầng 5-6 Toà nhà 59 Quang Trung - Hai Bà Trung - Tp Hà Nội		1.000.000	10%

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

**2.2 Cổ đông sáng lập**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập



(Cơ cấu của cổ đông sáng lập/Tổng vốn điều lệ)

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập

**Bảng 12. Thông tin về cổ đông sáng lập**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Cổ phần nắm giữ tại 31/12/2010	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ trong năm	
						Mua	Bán
1	TCT Dầu Việt Nam			56,5%	5.650.000	không	Không
2	TCT Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh			10%	1.000.000	Không	Không
3	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc			10%	1.000.000	Không	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

### 2.3 Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài: Cơ cấu của cổ đông nước ngoài/ tổng vốn điều lệ

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung:

Cổ đông nước ngoài là cá nhân

**Bảng 13. Cổ đông nước ngoài là cá nhân**

STT	Họ và tên	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Cổ phần nắm giữ tại 31/12/2010	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ trong năm	
						Mua	Bán
1							
2							
3							
4							
5							

(Nguồn: Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

**Bảng 14. Cổ đông nước ngoài là tổ chức**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Cổ phần nắm giữ tại 31/12/2010	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ trong năm	
						Mua	Bán
1							
2							

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng)

**PHỤ LỤC I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>224.412.043.794</b>	<b>30.936.899.907</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>179.739.004.993</b>	<b>1.683.152.795</b>
1. Tiền	111	V.1	10.089.004.993	1.683.152.795
2. Các khoản tương đương tiền	112		169.650.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>-</b>	<b>14.290.513.459</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.274.315.149</b>	<b>11.760.411.164</b>
1. Phải thu khách hàng	131		6.065.166.740	407.457.752
2. Trả trước cho người bán	132		6.140.868.314	11.349.247.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	2.068.280.095	3.705.912
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.4</b>	<b>26.094.981.611</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		26.094.981.611	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.303.742.041</b>	<b>3.202.822.489</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		200.073.725	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.501.058.644	2.767.669.917
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.5	12.404.572	12.404.572
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		590.205.100	422.748.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>204.388.456.989</b>	<b>130.442.778.691</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>204.272.910.411</b>	<b>130.419.490.162</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.220.435.778	1.147.316.796
- Nguyên giá	222		3.717.747.733	1.339.487.308
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223			



			(497.311.955)	(192.170.512)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.358.733.633	2.854.043.001
- Nguyên giá	228		7.433.716.000	2.860.843.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(74.982.367)	(6.799.999)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	193.693.741.000	126.418.130.365
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.12</b>	-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.14</b>	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14.1	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14.2, V.14.3	-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14.4	-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>115.546.578</b>	<b>23.288.529</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	115.546.578	23.288.529
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>428.800.500.783</b>	<b>161.379.678.598</b>

**PHỤ LỤC I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>330.251.156.856</b>	<b>61.387.936.389</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>227.003.470.482</b>	<b>16.387.936.389</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	-	-
2. Phải trả người bán	312		224.628.876.573	16.341.226.660
3. Người mua trả tiền trước	313		1.875.416.828	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	5.980.634	-
5. Phải trả người lao động	315		294.678.819	-
6. Chi phí phải trả	316	V.18	-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-



9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	198.517.628	46.709.729
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.22	-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>103.247.686.374</b>	<b>45.000.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.20	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	103.247.686.374	45.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.22	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>98.549.343.927</b>	<b>99.991.742.209</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.23	<b>98.549.343.927</b>	<b>99.991.742.209</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(1.450.656.073)	(8.257.791)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432	V.24	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-



TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		428.800.500.783	161.379.678.598
---------------------	-----	--	-----------------	-----------------

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

*(Tiếp theo)*

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	THUYẾT MINH	31/12/2010	31/12/2009
1. Tài sản thuê ngoài 2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công 3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược 4. Nợ khó đòi đã xử lý 5. Ngoại tệ các loại (USD) 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	VII.2	134.478.493.737	



**PHỤ LỤC II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2010	NĂM 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	197.564.193.048	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	VI.27	<b>197.564.193.048</b>	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	193.725.909.015	-
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>3.838.284.033</b>	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	2.017.140.119	993.410.681
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	1.054.826.252	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.054.826.252	-
8. Chi phí bán hàng	24		519.203.503	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.606.864.148	2.468.289.222
<b>10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(1.325.469.751)</b>	<b>(1.474.878.541)</b>
11. Thu nhập khác	31		144.550.000	392.139.062
12. Chi phí khác	32		261.478.531	321.973.115
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(116.928.531)</b>	<b>70.165.947</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(1.442.398.282)</b>	<b>(1.404.712.594)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31.1	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.31.2	-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(1.442.398.282)</b>	<b>(1.404.712.594)</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.33</b>	-	-



**PHỤ LỤC III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU SỐ B 03-DN**  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2010	NĂM 2009
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1.Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(1.442.398.282)</b>	<b>(1.404.712.594)</b>
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	373.323.811	102.969.553
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.017.140.119)	(993.410.681)
- Chi phí lãi vay	06	1.054.826.252	
<b>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(2.031.388.338)</b>	<b>(2.295.153.722)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	-	8.600.897.849
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(26.094.981.611)	17.472.402.626
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	210.615.534.093	16.224.592.596
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	(5.122.033)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1.054.826.252)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(452.373.170)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(42.255)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>181.434.337.892</b>	<b>39.545.201.891</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(107.613.284.814)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		
3.Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	9.750.034.814
7.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.017.140.119	993.410.681
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>2.017.140.119</b>	<b>(96.869.839.319)</b>
<b>III.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1.Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		9.781.970.000
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	45.000.000.000
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>54.781.970.000</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>183.451.478.011</b>	<b>(2.542.667.428)</b>





Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.683.152.795	4.225.820.223
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	185.134.630.806	1.683.152.795



## PHỤ LỤC IV. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ VŨNG ÁNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010 của Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng được lập vào ngày 28/03/2011, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập từ trang 06 đến trang 22 đính kèm.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

#### **Cơ sở để đưa ra ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế được thừa nhận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Để đánh giá rủi ro, chúng tôi thực hiện xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp. Việc xem xét này, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hiện hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị. Công việc kiểm toán của chúng tôi cũng bao gồm việc đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày trên Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

#### **Hạn chế kiểm toán**

Như đã nêu trong phần IV.5 Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2010, Công ty đã đưa các tài sản của dự án đầu tư vào sử dụng kinh doanh xăng dầu từ ngày 01/11/2010 nhưng chưa thực hiện tạm ghi nhận nguyên giá và trích khấu hao với số tài sản này. Số khấu hao ước tính khoảng 2,2 tỷ đồng. Việc chưa ghi nhận chi phí khấu hao như nêu trên dẫn đến chi phí kinh doanh trong kỳ bị ghi nhận thiếu 2,2 tỷ đồng và lãi kinh doanh được ghi nhận cao hơn thực tế với con số tương ứng. Mặt khác, các tài sản cố định này đều đã đưa vào sử dụng nhưng vẫn được Công ty trình bày trên khoản mục Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang. Với các tài liệu thu thập được, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến nhận xét về khoản mục tài sản cố định, chi phí xây dựng dở dang, chi phí khấu hao trong kỳ cũng như những ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty.

#### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế kiểm toán nêu trên đến các chỉ tiêu được trình bày trên báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính



Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng

*Báo cáo thường niên năm 2010*

kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Áng tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.